

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 512 /QĐ-GDDT

Cần Giờ, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận học sinh đạt kết quả
Hội thi “ Em tập Viết đúng – Viết đẹp “ cấp huyện
năm học 2023 – 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UB ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ phương hướng và nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ kế hoạch năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ kết quả Hội thi “ Em tập viết đúng – viết đẹp “ cấp huyện - cấp Tiểu học năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của tổ Tiểu học - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 1057 cá nhân học sinh và 48 tập thể lớp (theo danh sách đính kèm) đạt kết quả trong Hội thi “ Em tập Viết đúng - Viết đẹp “ cấp huyện năm học 2023-2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các thành viên Tổ tiểu học;
- Phụ trách Kế toán (Bà Tuyết);
- Phụ trách Thi đua (Bà M.Hoàng);
- Lưu VT.



Võ Thị Diễm Phượng



ỦY BAN HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TẬP THẺ HỌC SINH ĐẠT KẾT QUẢ CẤP HUYỆN
HỘI THI "EM TẬP VIẾT ĐÚNG - VIẾT ĐẸP"
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Danh sách đính kèm Quyết định số 512/QĐ-GDDT ngày 06 tháng 5 năm 2024
của Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	ĐƠN VỊ	TẬP THẺ LỚP	ĐIỂM	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Tiểu học Cần Thạnh	1.1	50	Đạt	
2	Tiểu học Cần Thạnh	2.1	49	Đạt	
3	Tiểu học Cần Thạnh	2.2	53	Đạt	
4	Tiểu học Cần Thạnh	4.1	48	Đạt	
5	Tiểu học Cần Thạnh	5.1	50	Đạt	
6	Tiểu học Cần Thạnh 2	2.1	51	Đạt	
7	Tiểu học Cần Thạnh 2	3.1	51	Đạt	
8	Tiểu học Cần Thạnh 2	4.2	48	Đạt	
9	Tiểu học Cần Thạnh 2	5.1	49	Đạt	
10	Tiểu học Hòa Hiệp	2.1	50	Đạt	
11	Tiểu học Hòa Hiệp	5.1	49	Đạt	
12	Tiểu học Hòa Hiệp	5.2	50	Đạt	
13	Tiểu học Long Thạnh	1.2	51	Đạt	
14	Tiểu học Long Thạnh	2.2	50	Đạt	
15	Tiểu học Long Thạnh	5.1	52	Đạt	
16	Tiểu học Đồng Hòa	2.1	50	Đạt	
17	Tiểu học Đồng Hòa	5.1	51	Đạt	
18	Tiểu học Đồng Hòa	5.2	53	Đạt	
19	Tiểu học Thạnh An	4.2	51	Đạt	
20	Tiểu học Thạnh An	4.3	48	Đạt	
21	Tiểu học Thạnh An	5.1	52	Đạt	
22	Tiểu học An Thới Đông	1.1	49	Đạt	
23	Tiểu học An Thới Đông	2.2	49	Đạt	
24	Tiểu học An Thới Đông	3.1	51	Đạt	
25	Tiểu học An Thới Đông	5.1	49	Đạt	
26	Tiểu học An Nghĩa	1.2	51	Đạt	
27	Tiểu học An Nghĩa	2.1	50	Đạt	
28	Tiểu học An Nghĩa	5.2	49	Đạt	
29	Tiểu học Dơi Lâu	1.1	50	Đạt	
30	Tiểu học Dơi Lâu	3.2	50	Đạt	
31	Tiểu học Dơi Lâu	5.2	51	Đạt	
32	Tiểu học Vàm Sát	5	49	Đạt	
33	Tiểu học Lý Nhơn	1.1	48	Đạt	
34	Tiểu học Lý Nhơn	3.1	48	Đạt	
35	Tiểu học Lý Nhơn	5.1	50	Đạt	
36	Tiểu học Bình Khánh	1.1	51	Đạt	
37	Tiểu học Bình Khánh	2.2	50	Đạt	
38	Tiểu học Bình Khánh	3.1	50	Đạt	
39	Tiểu học Bình Khánh	4.1	49	Đạt	
40	Tiểu học Bình Khánh	5.1	50	Đạt	

41	Tiểu học Bình Khánh	5.2	49	Đạt	
42	Tiểu học Bình Mỹ	1.2	50	Đạt	
43	Tiểu học Bình Mỹ	2.2	48	Đạt	
44	Tiểu học Bình Mỹ	5.2	50	Đạt	
45	Tiểu học Bình Phước	4.1	49	Đạt	
46	Tiểu học Bình Phước	4.4	49	Đạt	
47	Tiểu học Bình Phước	5.1	49	Đạt	
48	Tiểu học Tam Thôn Hiệp	1.1	49	Đạt	

Tổng cộng danh sách có 48 tập thể lớp đạt giải " Tập thể vở sạch chữ đẹp "

DANH SÁCH CÁ NHÂN HỌC SINH THAM GIA
HỘI THI ' EM TẬP VIẾT ĐÚNG-VIẾT ĐẸP ' NĂM HỌC 2023 – 2024
(Danh sách đính kèm Quyết định số 512/QĐ-GDDT ngày 06 tháng 5 năm 2024
của Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN	KHỐI	LỚP	TÊN TRƯỜNG	Điểm cấp trường	Điểm cấp huyện	Kết quả	Ghi chú
1	Trần Phúc Hậu	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
2	Nguyễn Trọng Khôi	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
3	Nguyễn Trọng Nhân	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
4	Lê Ngọc Huỳnh Như	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
5	Ngô Thị Phước	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
6	Phạm Nhã Anh Thư	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
7	Nguyễn Vũ Thanh Trúc	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.25	Đạt	
8	Huỳnh Lê Cát Tường	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
9	Hồ Gia Bảo	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
10	Nguyễn Ngọc Tú Anh	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	9.0	Đạt	
11	Đỗ Thành Hiếu	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
12	Phạm Hồ Phương Nghi	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
13	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
14	Trương Võ Hồng Ngọc	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	9.0	Đạt	
15	Nguyễn Hoàng Vĩnh Phát	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
16	Nguyễn Thị Nhã Phương	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
17	Nguyễn Anh Quân	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
18	Trần Ngọc Yến Trâm	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
19	Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
20	Trần Lê Hồng Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
21	Phan Nguyễn Minh Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
22	Nguyễn Lê Trâm Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
23	Bùi Cao Đạt	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
24	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
25	Lê Hoàng Long	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
26	Lê Nguyễn Phương Nghi	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
27	Nguyễn Phương Nghi	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.75	Đạt	
28	Đặng Quỳnh Nhung	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
29	Lê Xuân Trà	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
30	Phan Hào Minh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
31	Võ Quốc Khánh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.75	Đạt	
32	Kha Bùi Ngọc Hân	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
33	Phạm Nguyễn Thiên An	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
34	Nguyễn Vũ Nhật Nam	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
35	Trần Phạm Minh Quốc	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.25	8.0	Đạt	
36	Ngô Ngọc Anh Thư	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
37	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
38	Lương Tuấn Anh	2	2/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	

39	Nguyễn Ngọc Lan Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.5	Đạt	
40	Phạm Nguyễn Phương Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.25	8.0	Đạt	
41	Trương Diệp Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.5	Đạt	
42	Nguyễn Đỗ Quế Chi	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
43	Phan Hồng Hạc	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.25	8.25	Đạt	
44	Nguyễn Hoài Bảo Hân	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
45	Phạm Trần Hồng Hiếu	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
46	Nguyễn Tùng Lâm	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
47	Phạm Huy Nam	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
48	Trần Bùi Trọng Phúc	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.5	Đạt	
49	Lê Ngọc Đan Thư	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
50	Nguyễn Hồng Thanh Vy	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
51	Phạm Ngọc Kim Yến	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
52	Tăng Ngọc Hải Yến	2	2/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
53	Nguyễn Phạm Minh Thư	2	2/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.25	8.5	Đạt	
54	Nguyễn Lê Hải Yến	2	2/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
55	Lê Quốc Kiệt	2	2/4	TH AN THỐI ĐÔNG	8.25	8.25	Đạt	
56	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	2	2/4	TH AN THỐI ĐÔNG	8.25	8.0	Đạt	
57	Nguyễn Phạm Thiên An	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
58	Phạm Thị Thiên Ân	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
59	Trương Bảo Hân	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.75	8.0	Đạt	
60	Trần Gia Hưng	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
61	Đinh Nguyễn Anh Khôi	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
62	Trương Ngọc Khôi	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
63	Phạm Nhật Minh	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
64	Huỳnh Lê Kiến Nam	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
65	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	9.5	Đạt	
66	Nguyễn Võ Đông Nghi	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
67	Nguyễn Bảo Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
68	Phạm Thị Bảo Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.25	Đạt	
69	Trần Kim Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
70	Nguyễn Phạm Minh Khôi	3	3/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
71	Nguyễn Hoài Nam	3	3/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
72	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	3	3/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
73	Huỳnh Thái Nhã Vy	3	3/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
74	Trần Thị Tuyết Hân	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
75	Trần Anh Khoa	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
76	Châu Huỳnh Thế Minh	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
77	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
78	Trần An Nhiên	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
79	Huỳnh Ngọc Kim Quyên	3	3/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
80	Nguyễn Trần Linh Đan	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
81	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
82	Phan Võ Tường Lam	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
83	Trần Nguyễn Trúc Mai	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.25	Đạt	

84	Lê Hoàng Bảo Ngọc	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
85	Phạm Ngọc An Nhiên	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
86	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	4	4/1	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
87	Trương Hà Ánh	4	4/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
88	Phan Thị Thiên Trang	4	4/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
89	Ngô Ngọc Tường Lam	4	4/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
90	Nguyễn Trọng Phúc	4	4/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
91	Huỳnh Thị Thảo Phương	4	4/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
92	Huỳnh Thiên Kim	4	4/3	TH AN THỐI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
93	Cao Thị Thúy Hằng	5	5/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
94	Nguyễn Bảo Ngọc	5	5/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
95	Võ Nguyễn Bảo Ngọc	5	5/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.25	Đạt	
96	Nguyễn Bảo Thiện	5	5/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
97	Trương Gia Thy	5	5/1	TH AN THỐI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
98	Nguyễn Thị Kim Ngân	5	5/2	TH AN THỐI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
99	Võ Nguyên Phúc An	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
100	Lê Huỳnh Minh Ân	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
101	Trương Ngọc Diệp	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
102	Lê Gia Hân	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
103	Võ Huỳnh Thiên Kim	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
104	Nguyễn Trọng Phát	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.75	Đạt	
105	Lê Minh Tâm	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
106	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.0	Đạt	
107	Nguyễn Ngọc Như Ý	1	1	TH BÌNH THẠNH	8,5	8.25	Đạt	
108	Nguyễn Hoàng Ân	2	2	TH BÌNH THẠNH	8,5	8.0	Đạt	
109	Lê Nguyễn Minh Khang	2	2	TH BÌNH THẠNH	9,0	8.0	Đạt	
110	Nguyễn Ngọc Tú Anh	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.5	Đạt	
111	Lê Trần Khánh Duy	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.0	Đạt	
112	Trương Quốc Khánh	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.50	8.0	Đạt	
113	Trần Đình Khương	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
114	Nguyễn Bảo Nguyên	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,0	8.0	Đạt	
115	Huỳnh Trọng Phát	3	3	TH BÌNH THẠNH	8.50	8.0	Đạt	
116	Huỳnh Võ Ngọc Thuý	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.0	Đạt	
117	Võ Mai Anh	4	4	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.25	Đạt	
118	Lê Nguyễn Trà My	4	4	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.00	Đạt	
119	Trương Hoàng Lê Vy	5	5	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.50	Đạt	
120	Cổ Diệp Hy	5	5	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.00	Đạt	
121	Lê Nguyễn Thiên An	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
122	Lê Bảo Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
123	Lâm Tuấn Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
124	Phan Ngọc Bảo Châu	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
125	Trần Hà Giang	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
126	Lê Gia Hân	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
127	Nguyễn Gia Khánh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
128	Nguyễn Chí Liêm	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	

129	Dương Tuệ Nhi	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
130	Đào Phước Sang	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
131	Phạm Trần Bảo Trân	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
132	Phạm Anh Tú	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
133	Ngô Trương Nhã Vy	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
134	Tổng Lê Như Vy	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
135	Châu Nhã Ái	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
136	Phạm Phúc An	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
137	Nguyễn Ngọc Khánh An	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
138	Nguyễn Hoàng Khánh Băng	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
139	Đỗ Gia Hân	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
140	Phan Mai Hương	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
141	Trần Hà Đăng Khôi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
142	Trương Minh Khôi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
143	Nguyễn Minh Khuê	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
144	Ngô Thiên Lạc	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
145	Trần Khánh Linh	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
146	Võ Tuệ Nghi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
147	Nguyễn Phạm Minh Ngọc	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
148	Nguyễn Phương Nhi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
149	Lô Trần Thảo Nhi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
150	Nguyễn Mỹ Ý Vy	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
151	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
152	Bùi Ngọc Phương Anh	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
153	Nguyễn Ngọc Hạnh Dung	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
154	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
155	Nguyễn Dương Trung Hậu	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
156	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
157	Phan Tuệ Nghi	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
158	Lê Hồ Tố Uyên	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
159	Lê Huỳnh Khánh Văn	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
160	Nguyễn Ngọc Như Ý	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
161	Nguyễn Bảo Long	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
162	Thạch Ngọc Quỳnh Nhi	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
163	Phạm An Nhiên	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
164	Trần Nguyễn Hải Yến	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
165	Nguyễn Ngô Trúc Lam	1	1.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
166	Nguyễn Thị Kim Yến	1	1.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
167	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
168	Nguyễn Vũ Vĩnh Kỳ	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
169	Huỳnh Nguyễn Ngọc Uyên	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.75	Đạt	
170	Trần Hà Anh	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
171	Trần Phan Lan Anh	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
172	Châu Hoàng Bách	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
173	Trần Thị An Bình	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.5	8.5	Đạt	

174	Trần Ngọc Thiên Di	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.75	Đạt	
175	Nguyễn Chí Dũng	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
176	Trần Khả Hân	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
177	Trương Gia Hân	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
178	Nguyễn Bá Hiên	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
179	Vũ Minh Khuê	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
180	Nguyễn Hoàng Phi Long	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
181	Lê Thảo My	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
182	Huỳnh Hồ Đông Nghi	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.75	Đạt	
183	Huỳnh Bảo Ngọc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
184	Đoàn Bảo Ngọc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
185	Châu Ngọc Gia Phúc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
186	Hồ Trần Gia Phước	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
187	Châu Gia Thiện	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
188	Trịnh Thảo Minh Thư	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
189	Bùi Minh Thuận	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
190	Huỳnh Hồ Diệp Trúc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
191	Phạm Xuân Trường	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
192	Võ Huỳnh Phương Uyên	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
193	Huỳnh Phạm Khánh Vy	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
194	Trần Gia Cát	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
195	Lê Hoàng Linh	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
196	Nguyễn Hồ Thanh Thủy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
197	Huỳnh Lê Nhã Vy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
198	Nguyễn Huỳnh Lan Vy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
199	Ngô Nguyễn Ngọc Gia	2	2.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
200	Trần Ngọc Bảo Yến	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
201	Bùi Lê Như Ý	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.5	Đạt	
202	Lê Ngọc Hà Vy	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
203	Dương Hoài Như	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.75	Đạt	
204	Huỳnh Phan Thiên Hương	2	2.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
205	Lê Ngọc Khả Ái	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
206	Nguyễn Minh Châu	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
207	Bùi Trương Bảo Hân	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
208	Trần Gia Huy	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
209	Lư Hoàng Khánh Linh	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
210	Đỗ Hoàng Yến Ngọc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
211	Nguyễn Ngọc Như Phúc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	9.0	Đạt	
212	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
213	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
214	Nguyễn Khoa Thy	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
215	Phạm Lê Kiều Duyên	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
216	Ngô Đặng Như Khuê	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
217	Lê Nhã Phương	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.5	Đạt	
218	Nguyễn Trương Anh Thư	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	

219	Nguyễn Duy Khả Vãn	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
220	Nguyễn Trần Thiên Ân	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
221	Trần Kim Yến.	3	3.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
222	Nguyễn Thái Khánh An	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
223	Huỳnh Thiên Bảo	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
224	Đỗ Hoàng Thế Hiển	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.50	8.0	Đạt	
225	Bùi Minh Huy	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
226	Trần Quốc Kiệt	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
227	Trần Thị Bảo Ngọc	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
228	Nguyễn Ngọc Thảo	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
229	Phan Ngọc Anh Thư	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
230	Lê Hoàng Nhã Uyên	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
231	Nguyễn Tường Lam	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
232	Đan Như Quỳnh	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
233	Phạm Hoàng Bảo Nghi	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
234	Huỳnh Gia Huy	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
235	Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
236	Trần Huỳnh Kim Xuân	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
237	Trần Minh Hải	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
238	Hồ Tiến Đạt	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
239	Trần Nguyễn Quỳnh Lam	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
240	Châu Ngọc Hoàng Uyên	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
241	Cao Hoàng Vũ My	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
242	Lê Thành Phát	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
243	Nguyễn Ngọc Anh Thư	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
244	Tiêu Anh Thư	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
245	Nguyễn Minh Huy	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
246	Đặng Trần Thiên Kim	5	5.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
247	Trần Thị Minh Phúc	5	5.6	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
248	Phạm Thị Cẩm Tiên	5	5.6	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
249	Đỗ Bảo Tâm An	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
250	Châu Thạch Gia Hân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
251	Nguyễn Đỗ Khả Hân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
252	Phạm Mai Uyên	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
253	Trương Nguyễn Tuấn Kiệt	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
254	Bùi Bảo Ngân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
255	Phạm Lê Bảo Ngọc	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
256	Ngô Bùi Khánh Như	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
257	Võ Thiên Phúc	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
258	Nguyễn Đan Quỳnh	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	9.25	Đạt	
259	Lê Ngọc Nhã Uyên	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.75	Đạt	
260	Nguyễn Ngọc Khả Vy	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
261	Trần Ngọc Phương Vy	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	9.25	Đạt	
262	Nguyễn Vũ Trâm Anh	1	1.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
263	Phan Chí Đạt	1	1.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	

264	Lê Nhã Uyên	1	1.2	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
265	Huỳnh Thanh Ngân	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
266	Lê Trần Bảo Anh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
267	Trần Quỳnh Anh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
268	Trương Ngọc Ánh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
269	Thạch Thị Ngọc Hằng	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
270	Nguyễn Lê Yến Nhi	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
271	Đinh Minh Thư	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
272	Lâm Ngọc Phương Trinh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
273	Lê Trương Thanh Đức	1	1.3	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
274	Lê Ngọc Trinh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
275	Nguyễn Ngọc Diệp	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
276	Huỳnh Lê Hoài An	2	2.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
277	Phạm Lê Nhã Uyên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
278	Nguyễn Trần Hoàng Kim	2	2.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
279	Nguyễn Phúc An Nguyên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
280	Nguyễn Ngọc An Nhiên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
281	Phúc Khang	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
282	Hoàng Anh Thư	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
283	Phạm Huỳnh Tấn An	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
284	Trương Thị Hoàng Giang	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
285	Dương Khả Hân	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
286	Lê Phan Quốc Huy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
287	Lý Diệu My	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
288	Nguyễn Bảo Ngọc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
289	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
290	Nguyễn Khôi Nguyên	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.75	Đạt	
291	Nguyễn Trần Phương Nghi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
292	Liều Ngọc Thảo Nhi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
293	Trần Quang Phúc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
294	Lê Bảo Thi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
295	Hồ Anh Thư	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
296	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
297	Nguyễn Võ Lam Vy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
298	Huỳnh Hoàng Phương Anh	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	9.0	Đạt	
299	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	2	2.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
300	Lương Bảo Vy	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
301	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
302	Trần Hiếu Thuận	2	2.4	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
303	Nguyễn Huỳnh Như Ý	2	2.4	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
304	Nguyễn Ngọc Khánh An	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
305	Lê Huỳnh Bảo Châu	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
306	Hoàng Ngọc Thiên Di	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.75	Đạt	
307	Hà Minh Khôi	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
308	Hoàng Bích Lam	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	

309	Phạm Khánh Linh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
310	Nguyễn Cát Nhật Minh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
311	Phạm Lê Thúy Quỳnh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
312	Nguyễn Trịnh Phước Thiện	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
313	Trần Thái Hoàng	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
314	Lã Ngọc Cẩm Tú	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
315	Uông Huy Cường	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
316	Hồ Huỳnh Kim Ngân	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
317	Cổ Ngọc Bích Trâm	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
318	Lê Huỳnh Ái Nhơn	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
319	Đặng Huỳnh Như	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
320	Nguyễn Tăng Quốc Huy	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
321	Nguyễn Trần Kim Mỹ	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
322	Huỳnh Nguyễn Kim Yến	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
323	Đỗ Phan Thanh Ngân	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
324	Vũ Thu Hằng	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
325	Trần Ngọc Khả My	3	3.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
326	Lê Phương Nhi	3	3.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
327	Phạm Phi Anh	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
328	Phạm Khánh Chi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
329	Bùi Nguyễn Linh Đan	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9.5	9.5	Đạt	
330	Trần Đăng Khoa	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
331	Võ Huỳnh Minh Khôi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
332	Mai Ngọc Kim Ngân	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
333	Nguyễn Phúc Thiên	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
334	Võ Quốc Thiên	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
335	Đoàn Nguyễn Tường Vy	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
336	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
337	Nguyễn Minh Khôi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
338	Phan Đoàn Thiên Kim	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
339	Trương Đỗ Trung Hiếu	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
340	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
341	Vũ Ngọc Lan Vy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
342	Nguyễn Phương Nghi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
343	Nguyễn Hà Minh Nghi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
344	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
345	Đinh Thị Kiều Linh	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
346	Hoàng Phương Nhi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
347	Nguyễn Bạch Thảo My	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
348	Lê Bảo Ngọc	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
349	Trần Thành Trung	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
350	K' Trần Nhã Vy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
351	Lã Ngọc Gia Hân	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
352	Hồ Như Ý	4	4.3	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
353	Kỳ Mỹ Thùy Dương	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	

354	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
355	Nguyễn Gia Hân	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
356	Nguyễn An Ninh	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
357	Lê Nguyễn Trà My	5	5.1	TH CẦN THẠNH	10	9.0	Đạt	
358	Ngô Phương Nhi	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
359	Nguyễn Hoàng Tâm Phúc	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
360	Nguyễn Hoàng Sơn	5	5.1	TH CẦN THẠNH	10	9.0	Đạt	
361	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
362	Vũ Anh Tuấn	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
363	Trần Bảo Như Ý	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
364	Nguyễn Hoàng Hải Yến	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
365	Huỳnh Phương Anh	5	5.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
366	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	5	5.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
367	Trương Huyền Diệu	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
368	Đặng Vĩnh Lộc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
369	Nguyễn Lê Minh Ngọc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
370	Trương Khánh Ngọc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
371	Nguyễn Ngọc Đan Như	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
372	Nguyễn Tất Bảo Phong	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
373	Bùi Hoàng Quân	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
374	Ngô Kế Thiện	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
375	Lê Ninh Bảo Trân	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
376	Nguyễn Nhã Uyên	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
377	Nguyễn Minh Thư	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
378	Võ Ngọc Uyển Như	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
379	Trần Khánh An	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
380	Công Lâm Anh Thy	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
381	Đặng Minh Tuệ	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
382	Nguyễn Trần Thiên Ân	1	1/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
383	Nguyễn Thị Nghi Đình	1	1/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
384	Tôn Mỹ Ánh Huyền	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.5	Đạt	
385	Phạm Ngọc Tường Lam	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
386	Võ Ngọc Phương Nghi	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
387	Công Hoàng Thảo Nguyên	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
388	Lê Ngọc Như	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.5	Đạt	
389	Nguyễn Lê Bảo Thy	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
390	Lê Đỗ Ánh Dương	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
391	Huỳnh Lê Nhã Uyên	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
392	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	2	2/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
393	Phạm Gia Huy	2	2/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
394	Phạm Minh Khôi	2	2/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
395	Trần Nhật Vy	2	2/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
396	Lê Dương Bảo Hân	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
397	Nguyễn Quỳnh Lam	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.25	Đạt	
398	Huỳnh Khánh Tâm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.25	8.0	Đạt	

399	Ngô An Vy	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
400	Đặng Nguyễn Trúc Diễm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
401	Võ Trần Đại Nghĩa	3	3	TH LÝ NHƠN	9.25	8.0	Đạt	
402	Dương Nguyễn An Nhiên	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
403	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
404	Trương Thị Thanh Tuyền	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
405	Võ Thị Mỹ Uyên	3	3	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
406	Võ Thị Bích Phụng	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
407	Phạm Ngọc Thảo Vy	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	8.0	Đạt	
408	Đỗ Lan Anh	5	5/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
409	Nguyễn Ngọc Hân	5	5/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.25	Đạt	
410	Văn Ngọc Mỹ Huyền	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
411	Dương Hiếu Nghĩa	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
412	Nguyễn Ngọc Thoa	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
413	Nguyễn Hoàng Anh Thư	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.00	8.0	Đạt	
414	Nguyễn Trà An	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
415	Nguyễn Ngọc Hà Anh	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
416	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
417	Lê Minh Trọng	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
418	Lê Ngọc Như Ý	5	5/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
419	Phạm Thị Kim Thảo	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
420	Nguyễn Trần Linh Đan	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.75	Đạt	
421	Phan Nguyễn Gia Hân	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
422	Trần Gia Hân	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
423	Nguyễn Huy Hoàng	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
424	Phạm Gia Khánh	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9	8.5	Đạt	
425	Nguyễn Đăng Khoa	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.5	Đạt	
426	Nguyễn Phạm Minh Khoa	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.75	Đạt	
427	Nguyễn Hoàng Khôi	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
428	Bùi Minh Lâm	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
429	Ngô Minh Ngọc	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
430	Quảng Nhật Kim Nguyên	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.75	Đạt	
431	Phạm Cao Đại Phú	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.25	Đạt	
432	Nguyễn Trần Thanh Quang	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
433	Trần Nguyễn Xuân Quý	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
434	Nguyễn Minh Thiện	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
435	Quảng Nhật Minh Thư	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
436	Trần Minh Trọng	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
437	Bùi Lê Nhã Trúc	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
438	Nguyễn Phạm Quốc Trung	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
439	Nguyễn Ngọc Trí Vỹ	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
440	Trần Lê Gia Huy	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.25	8.0	Đạt	
441	Trần Bùi Nhã Linh	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
442	Nguyễn Thành Dư	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.25	8.0	Đạt	
443	Võ Ngọc Bích	1	1,3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	

444	Nguyễn Trần Tuyết Nhi	1	1,3	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.0	Đạt	
445	Võ Hồng Thắm	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
446	Hoàng Chí Thiện	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
447	Lê Nguyễn Bảo Hân	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.5	Đạt	
448	Nguyễn Khánh An	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
449	Nguyễn Hoàng Bách	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
450	Trần Ngọc Hòa	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
451	Huỳnh LOOI ANGELINA HI VYNH	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
452	Văn Khả Ngân	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
453	Huỳnh Nguyễn Bảo Nghi	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
454	Nguyễn Ngọc Thiên Nhi	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
455	Nguyễn Thị Kim Phương	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
456	Lê Thùy Dương	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
457	Võ Hoàng Kim	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
458	Bùi Nguyễn Khánh Nhân	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
459	Kất Ngọc Nhung	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
460	Nguyễn Ngọc Gia Hân	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
461	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
462	Bùi Nguyễn Khánh Ngọc	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
463	Lê Hoàng Bảo Khang	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
464	Cao Thủy Trinh	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
465	Huỳnh Ngọc Thảo Anh	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
466	Lê Phạm Quỳnh Anh	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
467	Nguyễn Thị Thúy Hằng	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
468	Trần Khởi My	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
469	Nguyễn Hồ Thái Ny	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
470	Nguyễn Phạm Khánh Vy	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
471	Đào Minh Triết	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
472	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
473	Lê Huỳnh Kim Hiền	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
474	Phạm Thị Hương Thảo	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
475	Lê Đào Hải Vương	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.0	Đạt	
476	Huỳnh Thị Minh Thư	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
477	Phạm Minh Đạt	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
478	Huỳnh Ngọc Kiều Vy	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
479	Nguyễn Ngọc Phương Vy	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
480	Trần Phạm Gia Hân	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
481	Võ Trường Nhân	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
482	Lê Ngọc Khánh	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
483	Nguyễn Võ Thiên Ân	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
484	Trần Lê Gia Nghi	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
485	Trần Hoàng Đình Luật	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
486	Bùi Nguyễn Khánh Lam	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
487	Nguyễn Bùi Linh Chi	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
488	Huỳnh Phạm Khánh Vy	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	

489	Nguyễn Thị Ngọc Hân	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
490	Phạm Ngọc Gia Hân	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
491	Nguyễn Thị Cẩm Linh	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
492	Nguyễn Hoàng Yến	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
493	Đinh Nguyễn Trúc Hà	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.0	Đạt	
494	Nguyễn Đăng Thiên Nhật	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
495	Bùi Thị Kim Ngân	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
496	Nguyễn Phúc Tiến	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
497	Trần Nguyễn Vân Trang	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
498	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
499	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
500	Lê Tường Vy	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
501	Hà Phạm Tấn Đức	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
502	Nguyễn Hoàng Gia Huy	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	9.0	Đạt	
503	Trần Dương Nhã Uyên	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
504	Đỗ Thanh Phong	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
505	Võ Ngọc Gia Hân	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	9.0	Đạt	
506	Lê Cát Thiên Kim	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.0	Đạt	
507	Châu Nguyễn Đăng Khoa	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
508	Phan Nguyễn Khôi Nguyên	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
509	Nguyễn Đăng Hoàng Lâm	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
510	Danh Ngọc Đăng Khôi	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
511	Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc	1	1.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
512	Ngô Ngọc Anh Thư	1	1.2	TH AN NGHĨA	9.50	9.0	Đạt	
513	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.00	8.75	Đạt	
514	Đàm Nguyễn Tường Vy	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.75	9.0	Đạt	
515	Huỳnh Võ Thúy Quỳnh	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.5	Đạt	
516	Cù Tuyết Nhi	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
517	Lê Nguyễn Gia Huy	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
518	Ngô Phạm Minh Khôi	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
519	Nguyễn Trần Gia Lâm	2	2.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.75	Đạt	
520	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2	2.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
521	Lê Thị Hoàng Quy	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.75	Đạt	
522	Nguyễn Chí Thiện	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
523	Trần Quốc Trọng Khang	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
524	Võ Ngọc Sơn	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
525	Nguyễn Hoàng Như Mơ	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
526	Trương Gia Huy	3	3.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.25	Đạt	
527	Nguyễn Thị Ngọc Hân (B)	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
528	Nguyễn Thảo Ngân	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
529	Nguyễn Thanh Khánh Huy	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
530	Lâm Thị Anh Đào	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.25	Đạt	
531	Bùi Phước Vinh	3	3.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.0	Đạt	
532	Nguyễn Quốc Hưng	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
533	Nguyễn Thị Ngọc Hân (A)	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	

534	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
535	Dương Thiên Kim	3	3.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
536	Lê Ngọc Anh Duy	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
537	Son Hoàng Thành	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
538	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
539	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.25	Đạt	
540	Trần Thị Tuyết Hằng	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.25	Đạt	
541	Võ Ngọc Anh Thư	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.75	8.25	Đạt	
542	Đặng Hoàng Khánh Duy	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
543	Trịnh Phạm Châu Anh	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
544	Lê Nguyễn Mộng Tình	5	5.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.25	Đạt	
545	Trần Nguyễn Gia Bảo	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.5	Đạt	
546	Huỳnh Lê Anh Khôi	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.00	8.0	Đạt	
547	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
548	Trần Hà Anh Thư	1	1.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
549	Nguyễn Hoàng Ngọc Gia Hân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
550	Nguyễn Nhật Hào	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
551	Phan Nhật Anh Quân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
552	Nguyễn Phúc Thịnh	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
553	Phạm Lê Bảo Trân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
554	Ngô Thị Thảo Trang	2	2.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
555	Nguyễn Khả Ý	2	2.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.25	Đạt	
556	Nguyễn Lê Thành An	2	2.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
557	Bùi Thái Bình	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
558	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.50	8.0	Đạt	
559	Trần Bảo Thiện	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.50	8.25	Đạt	
560	Nguyễn Huỳnh Khánh Đan	3	3	TH BÌNH MỸ	8.00	8.0	Đạt	
561	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
562	Trần Đặng Quỳnh Anh	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.75	Đạt	
563	Nguyễn Minh Hoàng	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
564	Nguyễn Huỳnh Duy Khoa	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
565	Phan Huỳnh Ngọc Trâm	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
566	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
567	Nguyễn Huỳnh Hải Yến	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
568	Nguyễn Hoàng Trà My	5	5.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.25	Đạt	
569	Kiên Nguyễn Thúy Nga	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.75	8.25	Đạt	
570	Võ Thành Nhân	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
571	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	5	5.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
572	Võ Ngọc Quỳnh Anh	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
573	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
574	Võ Ngọc Quỳnh Nhi	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
575	Nguyễn Đăng Quân	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.0	Đạt	
576	Trần Thanh Nhã Vy	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.25	8.0	Đạt	
577	Phạm Minh Đăng	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
578	Đào Nguyễn Phúc Hậu	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.25	Đạt	

579	Nguyễn Huỳnh Trung Hậu	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.0	Đạt	
580	Lương Tuấn Minh	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
581	Phạm Lê Cát Minh	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
582	Nguyễn Thiên Tài	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.5	Đạt	
583	Nguyễn Mai Trung Tấn	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
584	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
585	Nguyễn Thiên Kim	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.25	Đạt	
586	Huỳnh Văn Nghĩa	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
587	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.0	Đạt	
588	Võ Ngọc Ánh Dương	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.5	Đạt	
589	Nguyễn Trương Nhật Huy	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
590	Dương Minh Khuê	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
591	Lê Quan Tâm Như	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
592	Phan Ngọc Như Ý	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.5	Đạt	
593	Lê Thị Mỹ Duyên	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.0	Đạt	
594	Dương Tổ Như	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
595	Lê Ngọc Yến Vi (B)	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.5	Đạt	
596	Phạm Hồng Đạt	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
597	Dương Thanh Ngọc	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.75	Đạt	
598	Dương Thanh Ti	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
599	Hồ Thanh Bảo Châu	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.25	Đạt	
600	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
601	Huỳnh Gia Khang	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
602	Trần Yến Nhi	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.5	Đạt	
603	Huỳnh Trần Nhã Thy	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.25	Đạt	
604	Trần Lê Bảo Trâm	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
605	Lê Minh Anh	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
606	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
607	Võ Phan Trà My	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
608	Lê Ngọc Uyên Nhi	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
609	Nguyễn Phạm Anh Thư	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
610	Nguyễn Trần Cẩm Yến	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
611	Nguyễn Ngọc An Nhiên	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
612	Hồ Phương Nga	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
613	Bùi Minh Tuấn Tú	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
614	Trần Ngọc Minh Vy	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
615	Nguyễn Gia Hân	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
616	Trịnh Minh Kiên	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
617	Nguyễn Thành Nhân	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
618	Phan Hoàng Phát	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
619	Nguyễn Hữu Phước	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
620	Hồ Nguyễn Thiên Tiên	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
621	Nguyễn Hoàng Ánh Tuyết	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
622	Nguyễn Thiên Kim	4	4/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
623	Phạm Minh Thùy	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	10	8.0	Đạt	

624	Phạm Lê Ngọc Diễm My	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
625	Nguyễn Thị Tổ Như	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
626	Lưu Thị Huyền Trân	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
627	Trịnh Nguyễn Thúy An	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
628	Huỳnh Thái Gia Bảo	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
629	Lương Nguyễn Bảo Hân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
630	Nguyễn Phạm Khánh Linh	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
631	Lê Minh Lộc	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
632	Lâm Thiên Nhân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.25	Đạt	
633	Nguyễn Trí Thiện	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
634	Phan Hoàn Tú Vy	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
635	Nguyễn Thành Trung	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
636	Nguyễn Hồ Diệp Anh	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
637	Hoàng Chương Nhã Chi	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	10.00	8.25	Đạt	
638	Huỳnh Phan Thảo Chi	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
639	Đoàn Hữu Đạt	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
640	Lê Nguyễn Thiện Nhân	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
641	Lê Nguyễn Anh Thư	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
642	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
643	Trịnh Minh Triết	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
644	Nguyễn Quốc Anh	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
645	Trần Ngọc Anh Đào	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	
646	Hà Gia Hân	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	
647	Mai Phương Lam	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
648	Huỳnh Thiên Thanh	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.75	Đạt	
649	Trần Thị Bích Trâm	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
650	Huỳnh Đông Anh	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.25	8.5	Đạt	
651	Nguyễn Hoàng Minh Anh	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	
652	Lê Võ Gia Bảo	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
653	Nguyễn Trí Dũng	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
654	Nguyễn Trần Minh Hải	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
655	Trần Nguyễn Anh Hoa	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
656	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
657	Nguyễn Bảo Ngọc	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
658	Nguyễn Lê Thiên Nhiên	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
659	Nguyễn Bùi Uyên Phương	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
660	Nguyễn Lê Thanh Thân	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
661	Đặng Nguyễn Quốc Thắng	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
662	Nguyễn Hữu Trí	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
663	Nguyễn Ngọc Băng Di	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
664	Nguyễn Đăng Hải	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
665	Trần Phan Thu Hương	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.25	Đạt	
666	Huỳnh Lê Thanh Thiên	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
667	Nguyễn Lâm Thúy An	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
668	Nguyễn Ngọc Hương Giang	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	

669	Lương Gia Hân	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.75	Đạt	
670	Phạm Xuân Hoàng	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
671	Lê Thiên Hương	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
672	Nguyễn Minh Khuê	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
673	Nguyễn Nhật Nam	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
674	Lê Võ Hoài Ngọc	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
675	Lưu Hà Bảo Ngọc	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
676	Bùi Nguyễn Khánh Nguyên	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
677	Nguyễn Hoàng Phi	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
678	Phạm Nhật Trung	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
679	Trương Gia Khang	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
680	Mai Nguyễn Đức Kiên	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.75	Đạt	
681	Lý Nhã Nguyên	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
682	Trương Bảo Nhi	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
683	Trương Diễm Quỳnh	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
684	Phạm Hoàng Ánh Xuân	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
685	Đoàn Đức Thiện	3	3.3	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
686	Vũ Nguyễn Bảo Châu.	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
687	Trần Ngọc Quỳnh Chi	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
688	Nguyễn Hương Giang	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
689	Đỗ Gia Hân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
690	Đoàn Hoàng Cát Linh	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
691	Nguyễn Hoàng Nguyên	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
692	Nguyễn Hồ Ánh Nhân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
693	Lương Hoàng Thanh Phương	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
694	Phạm Ngọc Kim Phương	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
695	Nguyễn Trần Đỗ Quyên	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.5	Đạt	
696	Huỳnh Ngọc Chí Thành	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
697	Hồ Trung Tiến	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
698	Vũ Tinh Vân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
699	Bùi Dương Hải Đăng	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
700	Nguyễn Tường Lam	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
701	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
702	Nguyễn Ngọc Song Mai	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
703	Nguyễn Ngọc Ý Như	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
704	Võ Tâm Như	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
705	Huỳnh Thiên Phúc	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
706	Nguyễn Ngọc Liên Phương	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
707	Đặng Võ Lâm Tấn	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
708	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
709	Phạm Nhật Trung	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.25	Đạt	
710	Võ Thảo Vân	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
711	Trần Lê Thuý An	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
712	Nguyễn Ngọc Lan Anh	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
713	Huỳnh Gia Hân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	

714	Bùi Ngọc Thuý Lam	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
715	Lê Nguyễn Thuý Linh	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
716	Huỳnh Ngọc An Nhiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
717	Huỳnh Ngọc Bảo Nhiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
718	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
719	Trần Nguyễn Ngọc Quyên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
720	Nguyễn Trương Ngọc Tiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	9.0	Đạt	
721	Mai Nguyễn Bảo Trân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
722	Phạm Ngọc Kim Vân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
723	Phạm Hoàng Bách	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
724	Trương Gia Bảo	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
725	Nguyễn Huỳnh Khả Hân	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
726	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
727	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.5	Đạt	
728	Bùi Thị Thanh Thảo	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
729	Đoàn Xuân Thi	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
730	Nguyễn Ngọc Tường Vy	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.5	Đạt	
731	Nguyễn Phạm Huỳnh Anh	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
732	Nguyễn Thị Thanh Bình	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
733	Nguyễn Thị Ngọc Hà	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.75	Đạt	
734	Nguyễn Hồ Gia Hân	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
735	Nguyễn Anh Khoa	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
736	Ngô Khánh Phương	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
737	Lê Quỳnh Minh Trang	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.25	Đạt	
738	Trần Thanh Trúc	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
739	Trần Thị Ngọc Tuyền	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.25	Đạt	
740	Đinh Ngọc Qui	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
741	Nguyễn Trần Thành Phát	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
742	Bùi Hữu Phúc	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
743	Lương Khởi Vy	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
744	Trần Xuân Hương	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
745	Phạm Ngọc Thảo Vy	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
746	Lê Thiện Hiếu	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
747	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.50	8.5	Đạt	
748	Hà Minh Thiện	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
749	Nguyễn Thảo Ngọc	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
750	Nguyễn Hải Anh	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.50	8.25	Đạt	
751	Sơn Minh Quốc	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
752	Võ Thị Anh Thư	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
753	Phan Thị Tường Vy	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
754	Nguyễn Hoàng Thiên Anh	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
755	Lê Ngọc Nhã Quyên	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
756	Trương Ngọc Phương Vy	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
757	Đoàn Lê Khánh Vy	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
758	Nguyễn Ngọc Thuý Vy	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	

759	Trần Ngọc Phương Anh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
760	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
761	Mai Bảo Phương Linh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
762	Cao Hoài Mỹ An	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
763	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
764	Mai Ngọc Nguyên	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
765	Nguyễn Đoàn Diễm Quỳnh	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
766	Nguyễn Trần Bích Trâm	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
767	Trần Thị Cẩm Tuyền	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
768	Lưu Như Ý	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
769	Ngô Phạm Nhã My	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
770	Trần Huỳnh Bảo Anh	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
771	Phạm Trần Khánh My	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
772	Nguyễn Ngọc Như Ý	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
773	Nguyễn Ngọc Phi Yến	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
774	Nguyễn Phan Bảo Thy	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
775	Huỳnh Phạm Đăng Khoa	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
776	Trần Thị Bích Ngọc	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
777	Nguyễn Minh Nhật	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
778	Lê Thành Phát	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
779	Lê Nguyễn Hải Yến	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
780	Lưu Huỳnh Ngọc Hân	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.25	Đạt	
781	Trần Huỳnh Hương	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
782	Phạm Huỳnh Lâm Kha	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
783	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
784	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
785	Lương Khởi My	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
786	Bùi Ngọc Như Ý	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
787	Nguyễn Ngọc Hoài	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
788	Nguyễn Bảo Nguyên	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
789	Nguyễn Thanh Hồng Thi	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
790	Nguyễn Thanh Trúc	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
791	Huỳnh Trần Tường Vy	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
792	Đặng Ngọc Khánh Vy	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
793	Nguyễn Hồng Ánh Dương	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.75	Đạt	
794	Lê Thanh Hoàng	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	9.0	Đạt	
795	Nguyễn Phan Khánh Lam	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
796	Châu Lê Mỹ Quyên	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.5	Đạt	
797	Nguyễn Thị Như Thảo	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
798	Hoàng Ngọc Hoài Thương	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
799	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.75	Đạt	
800	Bùi Mạnh Cường	1	1.1	TH ĐOI LẦU	8.75	8.75	Đạt	
801	Bùi Ngọc Cẩm Tú	1	1.1	TH ĐOI LẦU	8.00	8.5	Đạt	
802	Trần Lê Vân Lam	1	1.1	TH ĐOI LẦU	8.25	8.5	Đạt	
803	Nguyễn Thị Thu Ngân	1	1.1	TH ĐOI LẦU	8.00	8.25	Đạt	

804	Lê Thị Kim Diệu	1	1.2	TH DOI LÂU	9.00	8.5	Đạt	
805	Phạm Hoàng Ngọc Mai	1	1.2	TH DOI LÂU	8.50	8.5	Đạt	
806	Nghe Phan Kim Ngọc	1	1.2	TH DOI LÂU	8.25	8.5	Đạt	
807	Lê Thị Thanh Tuyền	1	1.2	TH DOI LÂU	8.50	8.5	Đạt	
808	Đỗ Minh Bảo	2	2.1	TH DOI LÂU	8.25	8.25	Đạt	
809	Trần Thị Kim Ngân	2	2.1	TH DOI LÂU	8.00	8.25	Đạt	
810	Nguyễn Thị Kiều Oanh	2	2.1	TH DOI LÂU	9.50	8.25	Đạt	
811	Phạm Ngọc Phượng	2	2.1	TH DOI LÂU	8.25	8.25	Đạt	
812	Nguyễn Phan Bảo Trân	2	2.1	TH DOI LÂU	8.50	8.5	Đạt	
813	Huỳnh Hồng Huyền Trân	2	2.2	TH DOI LÂU	8.00	8.0	Đạt	
814	Phan Thị Bảo Ngọc	3	3.1	TH DOI LÂU	9.25	8.75	Đạt	
815	Nguyễn Hoàng Bảo Long	3	3.1	TH DOI LÂU	8.75	8.0	Đạt	
816	Nguyễn Thị Hồng Yến	3	3.1	TH DOI LÂU	8.50	8.0	Đạt	
817	Nguyễn Phùng Gia Linh	3	3.1	TH DOI LÂU	8.75	8.0	Đạt	
818	Đặng Ngọc Kim Mai	3	3.1	TH DOI LÂU	8.25	8.25	Đạt	
819	Nguyễn Ngọc Trân	3	3.1	TH DOI LÂU	8.00	8.0	Đạt	
820	Nguyễn Tấn Phát	3	3.1	TH DOI LÂU	8.50	8.5	Đạt	
821	Lê Phạm Huỳnh Anh	3	3.2	TH DOI LÂU	8.50	8.5	Đạt	
822	Đặng Thanh Vân	3	3.2	TH DOI LÂU	8.75	8.5	Đạt	
823	Đào Thị Hồng Thắm	3	3.2	TH DOI LÂU	9.00	8.0	Đạt	
824	Đặng Thị Bích Trâm	4	4,1	TH DOI LÂU	8.00	8.0	Đạt	
825	Trần Nhật Huy	4	4,1	TH DOI LÂU	8.00	8.0	Đạt	
826	Cao Thị Thủy Tiên	4	4,1	TH DOI LÂU	8.75	8.25	Đạt	
827	Nguyễn Thị Trúc Phương	4	4.2	TH DOI LÂU	9.00	8.25	Đạt	
828	Trương Ngọc Nhã Vy	4	4.2	TH DOI LÂU	8.50	8.0	Đạt	
829	Trương Thành Đạt	4	4.2	TH DOI LÂU	8.50	8.0	Đạt	
830	KhoLia Salwa	4	4.2	TH DOI LÂU	8.00	8.0	Đạt	
831	Nguyễn Hợp Kim Cương	5	5,1	TH DOI LÂU	9.00	8.25	Đạt	
832	Phan Tường Vy	5	5,2	TH DOI LÂU	8.50	8.0	Đạt	
833	Đặng Thị Ngọc Hân	5	5,2	TH DOI LÂU	8.5	8.0	Đạt	
834	Phạm Trần Thị Yến Trang	5	5.2	TH DOI LÂU	9	8.0	Đạt	
835	Cao Anh Tuấn	5	5.2	TH DOI LÂU	8	8.0	Đạt	
836	Nguyễn Ngọc Linh Vy	1	1,1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.25	Đạt	
837	Trần Hoàng Phi	1	1,1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.5	Đạt	
838	Nguyễn Thành Hiếu	1	1,1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.25	Đạt	
839	Huỳnh Tiến Phát	1	1,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
840	Nguyễn Kim Mỹ Ý	1	1,1	TH HÒA HIỆP	9.00	9.25	Đạt	
841	Lê Thị Tú My	1	1,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
842	Lê Võ Ngọc Lan	1	1,2	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
843	Võ Ngọc Bảo Trân	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
844	Hồ Ngọc Hân	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8	8.0	Đạt	
845	Nguyễn Hoàng Phúc	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8	8.0	Đạt	
846	Nguyễn Minh Hiếu	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
847	Nguyễn Hoàng Việt	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	
848	Nguyễn Hoàng Nam	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	

849	Trần Nguyễn Khánh Linh	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
850	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.75	Đạt	
851	Nguyễn Ngọc Khánh	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.75	Đạt	
852	Bùi Thanh Phong	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
853	Nguyễn Văn Sang	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.25	Đạt	
854	Nguyễn Ngọc Lan Phương	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.50	8.25	Đạt	
855	Hà Minh Công	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.00	8.25	Đạt	
856	Nguyễn Trần Thảo Nhi	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
857	Trần Nguyễn Gia Hân	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
858	Trịnh Minh Nhật	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	9.25	Đạt	
859	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	2	2,1	TH HÒA HIỆP	8.5	9.0	Đạt	
860	Lê Thanh Hậu	2	2,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
861	Dương Thị Ngọc Hân	3	3	TH HÒA HIỆP	9	8.75	Đạt	
862	Võ Thành Quốc Minh	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
863	Bùi Ngọc Linh Nhi	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
864	Nguyễn Thị Kim Hiền	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	
865	Trần Thị Như Hoa	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.0	Đạt	
866	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
867	Nguyễn Thị Phương Vy	3	3	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
868	Hồ Thị Phương Trinh	3	3	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
869	Nguyễn Anh Tuấn	3	3	TH HÒA HIỆP	9.00	8.75	Đạt	
870	Võ Thị Huỳnh Như	3	3	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
871	Huỳnh Thị Kim Chi	4	4,1	TH HÒA HIỆP	9	8.75	Đạt	
872	Nguyễn Thị Thùy Dương	4	4,1	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
873	Trần Ngọc Yến Nhi	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.75	Đạt	
874	Ngô Thị Ngọc Lan	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
875	Nguyễn Khánh Thy	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
876	Bùi Nguyễn Minh Châu	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
877	Võ Minh Nghĩa	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
878	Nguyễn Thị Thùy Dương	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
879	Võ Huỳnh Như	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
880	Nguyễn Trần Thành	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
881	Võ Thành Nhân	5	5.1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
882	Nguyễn Khánh Điền	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9.5	8.0	Đạt	
883	Trần Thị Kim Nguyên	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
884	Nguyễn Thảo Nhi	5	5.1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
885	Trương Thị Tú Sương	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
886	Lư Liễu Thanh Hùng	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
887	Nguyễn Thị Mỹ Duy	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
888	Nguyễn Tuấn Kiệt	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	9.0	Đạt	
889	Nguyễn Như Ý	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
890	Lê Thị Mỹ Quyên	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
891	Lê Thanh Trọng	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
892	Trần Thị Bích Tiền	5	5.2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
893	Nguyễn Thị Yến Nhi	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	9.0	Đạt	

894	Văn Công Danh An	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
895	Nguyễn Thị Tú Anh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.25	9.0	Đạt	
896	Nguyễn Thị Phương Anh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
897	Đặng Thị Ngọc Ánh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
898	Phạm Thùy Chi	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
899	Nguyễn Duy Huyền	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
900	Lê Hồng Lộc	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.75	Đạt	
901	Nguyễn Phan Khánh An	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
902	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
903	Huỳnh Đăng Khoa	1	1.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
904	Nguyễn Ngọc Thùy Lâm	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.25	8.75	Đạt	
905	Võ Thị Kim Phụng	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
906	Đỗ Lê Nhã Uyên	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
907	Nguyễn Trương Như Ý	1	1.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
908	Trần Khang Duy	2	2.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
909	Trương Tuệ Lâm	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
910	Đoàn Ngọc Nhã Thy	2	2.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
911	Phạm Huệ Thương	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
912	Võ Như Ý	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
913	Huỳnh Minh Hương	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
914	Đinh Văn Trường Lâm	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
915	Trịnh Khải An	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
916	Vũ Ngọc Mỹ Tiên	2	2.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
917	Đặng Hoàng Bảo An	3	3.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
918	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.25	8.0	Đạt	
919	Ngô Trí Hào	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
920	Thạch Nguyễn Duy Khánh	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
921	Bạch Thị Kiều Loan	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
922	Rơ Lan Tuyết Nhi	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
923	Nguyễn Bá Phúc	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.25	8.25	Đạt	
924	Lục Hiếu Tâm	3	3.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
925	Trương Nguyễn Quỳnh Thư	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
926	Nguyễn Ngọc Hương Giang	3	3.2	TH LONG THẠNH	9.25	8.5	Đạt	
927	Đặng Đăng Khoa	3	3.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
928	Ngô Kim Linh	3	3.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
929	Nguyễn Lê Khánh Tuyền	3	3.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
930	Phan Ngọc An Duyên	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
931	Võ Ngân Khánh	4	4.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
932	Hồ Minh Khoa	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.5	Đạt	
933	Trương Khánh Thi	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
934	Ngô Thanh Trường	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
935	Võ Văn Tùng	4	4.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
936	Hồ Quỳnh Xuân	4	4.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
937	Ung Võ Kim Như	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.25	8.0	Đạt	
938	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	

939	Nguyễn Thanh Tuấn	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
940	Trang Hòa An	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
941	Lê Khánh Duy	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
942	Nguyễn Khánh Hòa	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.0	Đạt	
943	Lưu Ánh Ngọc	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.5	Đạt	
944	Phạm Thị Yến Nhi	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
945	Đặng Ngọc Như Quỳnh	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
946	Nguyễn Thị Bảo Thy	5	5.1	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
947	Nguyễn An Thy	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
948	Phạm Thị Ánh Tuyết	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
949	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
950	Nguyễn Lê Như Quỳnh	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
951	Lê Tú Quỳnh	5	5.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
952	Nguyễn Ngọc Như Ý	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
953	Lê Nguyễn Khả Di	1	1.1	TH THẠNH AN	8.5	8.25	Đạt	
954	Lê Võ Hà Duy	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
955	Trịnh Hoàng Kim Ngân	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
956	Nguyễn Lâm Quỳnh Như	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
957	Nguyễn Thanh Trung	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
958	Đặng Trần Khánh Duy	1	1.2	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
959	Phạm Mẫn Nhi	1	1.2	TH THẠNH AN	8.25	8.0	Đạt	
960	Lê Huỳnh Ý Vy	1	1.2	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
961	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	1	1.2	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
962	Bùi Tấn Phát	1	1.2	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
963	Huỳnh Đàm	1	1.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
964	Bùi Nhật Hào	1	1.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
965	Đinh Quốc Thái	1	1.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
966	Hồ Bảo Trân	1	1.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
967	Đỗ Nguyễn Ngọc Huyền	2	2.1	TH THẠNH AN	8.75	9.5	Đạt	
968	Lâm Trần Như Ngọc	2	2.1	TH THẠNH AN	8.5	9.75	Đạt	
969	Lê Thị Kiều Trinh	2	2.1	TH THẠNH AN	8.25	8.5	Đạt	
970	Nguyễn Tuyết Trắng	2	2.1	TH THẠNH AN	8	8.5	Đạt	
971	Trần Phương Thảo	2	2.1	TH THẠNH AN	9	9.25	Đạt	
972	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	2	2.1	TH THẠNH AN	8.75	9.25	Đạt	
973	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	2	2.2	TH THẠNH AN	8.75	9.25	Đạt	
974	Phạm Lê An Nghi	2	2.2	TH THẠNH AN	8.75	9.5	Đạt	
975	Mai Công Thịnh Phát	2	2.2	TH THẠNH AN	9	9.5	Đạt	
976	Lê Hoàng Kim	2	2.2	TH THẠNH AN	8.5	8.5	Đạt	
977	Phạm Thị Thanh Thảo	2	2.2	TH THẠNH AN	8.5	9.25	Đạt	
978	Lê Minh Khánh	2	2.2	TH THẠNH AN	8.75	9.25	Đạt	
979	Phạm Nguyễn Yến Nhi	2	2.2	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
980	Huỳnh Hoa Thiên Lý	2	2.3	TH THẠNH AN	8	8.5	Đạt	
981	Nguyễn Phan Thúy Hạnh	2	2.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
982	Nguyễn Trần Diễm My	2	2.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
983	Nguyễn Hồ Nhật An	3	3.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	

984	Nguyễn Thị Kiều Lan	3	3.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
985	Lê Nguyễn Tường Nghi	3	3.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
986	Mai Huỳnh Như	3	3.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
987	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	3	3.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
988	Lê Nhã Phương	3	3.1	TH THẠNH AN	8.75	8.5	Đạt	
989	Đinh Sơn Tùng	3	3.1	TH THẠNH AN	9	9.0	Đạt	
990	Nguyễn Lê Ngọc Hà	3	3.2	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
991	Cao Hồng Thẩm	3	3.2	TH THẠNH AN	9	8.25	Đạt	
992	Nguyễn Lê Quỳnh Như	3	3.2	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
993	Đặng Minh Khang	3	3.2	TH THẠNH AN	8.5	8.5	Đạt	
994	Nguyễn Thị Phương Vy	3	3.2	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
995	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	3	3.2	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
996	Ngô Nhựt Minh	3	3.2	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
997	Lê Thanh Thiện	3	3.2	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
998	Nguyễn Thành Gia Quân Hạo	3	3.2	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
999	Huỳnh Thị Bích Trâm	3	3.3	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
1000	Bùi Khánh Ngọc	4	4.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1001	Lê Thị Kim Xinh	4	4.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
1002	Nguyễn Lê Thảo Vy	4	4.1	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
1003	Cao Ngọc Gia Linh	4	4.1	TH THẠNH AN	8.5	8.75	Đạt	
1004	Phạm Ngọc Bảo Châu	4	4.1	TH THẠNH AN	9.5	9.0	Đạt	
1005	Nguyễn Ngọc Mai Anh	4	4.1	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
1006	Lê Võ Hà Vy	4	4.2	TH THẠNH AN	9.5	8.5	Đạt	
1007	Cao Ngọc Gia Hân	4	4.2	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1008	Võ Bích Ngọc	4	4.2	TH THẠNH AN	8	8.5	Đạt	
1009	Trần Hoàng Thiên Đăng	4	4.2	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	
1010	Huỳnh Yến Nhi	4	4.2	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1011	Nguyễn Hồng Đào	4	4.2	TH THẠNH AN	8.5	8.25	Đạt	
1012	Trần Nguyên Khánh	4	4.2	TH THẠNH AN	8.5	8.25	Đạt	
1013	Lê Nguyễn Phương Thảo	4	4.2	TH THẠNH AN	8.75	8.5	Đạt	
1014	Nguyễn Ngọc Minh Duy	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1015	Nguyễn Lê Gia Hân	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.25	Đạt	
1016	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1017	Lê Thành Nhân	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
1018	Trần Uyên Phúc	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1019	Nguyễn Hồng Thái	5	5.1	TH THẠNH AN	9	9.0	Đạt	
1020	Lê Đình Khánh Thy	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1021	Mai Ngọc Phương Trinh	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1022	Lê Nhựt Lai Mỹ	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1023	Trần Nhật Nam	5	5.1	TH THẠNH AN	8.5	9.0	Đạt	
1024	Trần Nguyễn Phương Nghi	5	5.1	TH THẠNH AN	8.5	8.5	Đạt	
1025	Nguyễn Ngọc Phương Vy	5	5.1	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
1026	Bùi Thị Thanh Hiền	5	5.1	TH THẠNH AN	8.25	8.75	Đạt	
1027	Bùi Nguyễn Đức Thắng	5	5.1	TH THẠNH AN	8.25	8.25	Đạt	
1028	Lê Diệu Linh Đan	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	9.25	Đạt	

1029	Nguyễn Minh Khoa	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.5	Đạt	
1030	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.75	Đạt	
1031	Nguyễn Thanh Ngân	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1032	Võ Trần Bảo Ngọc	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1033	Đinh Bình Minh	1	1	TH VÀM SẮT	8.00	8.25	Đạt	
1034	Trần Thị Thảo Quyên	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.25	Đạt	
1035	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.75	Đạt	
1036	Bùi Nguyễn Anh Thư	1	1	TH VÀM SẮT	8.25	8.25	Đạt	
1037	Đinh Kỳ Thư	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.75	Đạt	
1038	Trần Ngọc Nhã Vy	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.5	Đạt	
1039	Hồ Phước Lộc	2	2	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1040	Trần Huỳnh Trúc Nhiên	2	2	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1041	Trần Huỳnh Như	2	2	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1042	Hoàng Phương Uyên	2	2	TH VÀM SẮT	8.75	8.25	Đạt	
1043	Trương Hoàng Kim Anh	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1044	Bùi Nguyễn Thảo Hiền	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.25	Đạt	
1045	Nguyễn Thị Thảo My	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1046	Lê Phan Phương Quyên	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1047	Nguyễn Thị Hồng Quyên	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1048	Đinh Minh Tiến	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1049	Nguyễn Ngọc Bích Tiên	3	3	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1050	Lê Thị Yến Nhi	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1051	Trần Ngọc An Nhiên	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1052	Nguyễn Thị Diễm Mi	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1053	Nguyễn Võ Xuân Sang	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1054	Lưu Yến Vinh	4	4	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1055	Nguyễn Thành Công	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	
1056	Võ Thị Diễm My	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	
1057	Huỳnh Thị Tố Quyên	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	